TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2019/HNGĐ –ST
Ngày 08/5/2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang

2. Ông Vũ Xuân Hướng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Ngoan – thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐSXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Văn S**, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1982

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Văn S trình bày: Anh và chị Bùi Thị Th tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện X vào ngày 20/9/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2009 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chịTh không chăm lo cho gia đình rồi tự ý bỏ đi từ đó đến nay không có tin tức gì. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố chị Bùi Thị Th mất tích. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chịTh.

Về con chung: Anh và chịTh có hai con chung là Phạm Văn Ch, sinh ngày 29/9/2005 và Phạm Đình Th, sinh ngày 12/5/2009. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chịTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chịTh không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của anh S.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q, huyện X thể hiện: Sau khi kết hôn anh S-chịTh chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2009 phát sinh mâu thuẫn, từ đó chịTh bỏ đi khỏi địa phương. Từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị Th mất tích đến nay UBND xã không có tin tức gì của chịTh. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh S được ly hôn theo nguyện vọng và giao cả hai con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S chịTh không có tài sản chung, không vay nợ các tổ chức, đoàn thể ở địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Phạm Văn S được ly hôn chị Bùi Thị Th; về con chung giao cả hai con chung Phạm Văn Ch, sinh ngày 29/9/2005 và Phạm Đình Th, sinh ngày 12/5/2009 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không yêu cầu chịTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Anh Phạm Văn S khởi kiện xin ly hôn chị Bùi Thị Th, có nơi cư trú cuối cùng tại xã Q, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn chị Bùi Thị Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn S và chị Bùi Thị Th tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Kiến Xương là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2009 phát sinh mâu thuẫn, chịTh bỏ đi từ đó đến nay không có tin tức gì. Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố chị Bùi Thị Th mất tích. Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh S xử cho anh được ly hôn chị Bùi Thị Th là đúng với quy định của pháp luật.

[5] Về quan hệ con chung: Anh S và chịTh có hai con chung là Phạm Văn Ch, sinh ngày 29/9/2005 và Phạm Đình Th, sinh ngày 12/5/2009. ChịTh mất tích nên giao cả hai con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh S về việc không yêu cầu chịTh góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản và nợ chung: Anh S khai không có, chịTh mất tích nên về quan hệ tài sản chung, nợ chung không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Anh Phạm Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho anh Phạm Văn S được ly hôn chị Bùi Thị Th.

2. **Về quan hệ con chung**: Giao hai con chung Phạm Văn Ch, sinh ngày 29/9/2005 và Phạm Đình Th, sinh ngày 12/5/2009 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. ChịTh không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh S và có quyền thăm nom con chung.

3. **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung**: không giải quyết trong vụ án này.

4. **Về án phí**: Anh Phạm Văn S phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn)* đồng anh S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001248 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, anh S đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Văn S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/5/2019, chị Bùi Thị Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ